TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 68/2017/HNGĐ
Ngày: 27/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn và ông Nguyễn Xuân Khoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 292/LHST ngày 02/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXX - ST ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1995 - có mặt

Trú tại: xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1987 – có mặt

Trú tại : xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN THẤY

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị chung sống với anh Vũ Hồng Q từ năm 2009 đến năm 2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q nghi ngờ chị ngoại tình nên đã ghen tuông, chửi mắng, đánh đập chị thậm tệ. Hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh Q.

Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, con lớn là Vũ Hồng T, sinh ngày 29/6/2010, con nhỏ là Vũ Trà M, sinh ngày 28/3/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, để anh Q nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh Q góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị H về thời gian kết hôn và con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không nghe dẫn đến vợ chồng xô sát, đánh nhau nhiều lần. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung , khi ly hôn anh Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H góp phí tổn nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H và anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm nên vụ án được ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa hai bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, thuận tình ly hôn và tranh chấp nhau về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh Q; giao cháu T cho anh Q, giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn mà hai đương sự đều cư trú tại xóm B , xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

Về nội dung: Chị Nông Thị H kết hôn với anh Vũ Hồng Q năm 2009, đến năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị H có đơn xin ly hôn là do trong cuộc sống hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, anh Q nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình nên hai bên thường xuyên cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn là hai vợ chồng sống ly thân. Chị H xin ly hôn phía anh Q cũng nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H đối với anh Q là hoàn toàn phù hợp với thực tế và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: hai con chung là cháu Vũ Hồng T, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 28/3/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, để anh Q nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh Q góp phí tổn nuôi con chung. Anh Q có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H góp phí tổn nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu T có nguyện vọng được ở với bố.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cho biết, hiện hai cháu sống cùng bố và ông bà nội tại xóm B, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, gần đây chị H đã đón cháu M theo mẹ. Anh Q sinh sống bằng nghề làm ruộng, khi nông nhàn có đi làm thuê ở địa phương khác gửi con cho bố mẹ trông nom. Chị H không sinh sống tại địa phương gần một năm nhưng thỉnh thoảng về thăm con và xin xác nhận dân sự ở xã làm hồ sơ đi làm công nhân tại doanh nghiệp.

Hội đồng xét xử thấy: Hai bên đương sự đều có đầy đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con và đều có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện cháu T đang ở với bố và cháu M đang ở với mẹ. Xét nên giao cháu T là con trai cho bố trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu M còn nhỏ cho mẹ là phù hợp thực tế và Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hai bên đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55 và Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Vũ Hồng Q.

2- Về con chung:

- Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Trà M, sinh ngày 28/3/2013.

- Giao cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Hồng T, sinh ngày 29/6/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

3- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nông Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang, biên lai thu số 0011887 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bên đương sự . Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *VKS TPTN*
- *THA TP TN*
- *Đương sự*
- *Lưu, lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hồng Mây

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Từ, ngày 27 tháng 12 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn và ông Phạm Xuân Khoa

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và Gia đình giữa nguyên đơn là chị Nông Thị Huế và bị đơn là anh và anh Vũ Hồng Quân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án Hôn nhân và Gia đình như sau:

1. Về áp dụng điều luật: Căn cứ Điều 55 và Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ pháp luật phải giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Huế và anh Vũ Hồng Quân.
- Về con chung: Giao cho chị Huế trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Trà My, sinh ngày 28/3/2013; Giao cho anh Quân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Hồng Tiến, sinh ngày 29/6/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

4- Về án phí: Chị Nông Thị Huế phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang, biên lai thu số 0011887 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Quyền kháng cáo: Hai bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *VKS TPTN*
- *THA TP TN*
- *Đương sự*
- *Lưu, lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hồng Mây